

**CÔNG TY TNHH NHỰA DC HẢI PHÒNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHỰA DC HẢI PHÒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DC HAI PHONG PLASTIC COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110511342

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0348.040.239

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa;<br>(Trừ đấu giá)            | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ bán buôn dược phẩm)                                                                        | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                              | 4659     |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)                                                  | 4662     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)                           | 4669     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 7.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                        | 7410     |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)                                                                | 4690     |
| 9.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Trừ đấu giá)                                                                   | 4719     |
| 10. | In ấn<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                      | 1811     |
| 11. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                   | 1812     |
| 12. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                  | 2013     |

Thời gian đăng từ ngày 18/10/2023 đến ngày 17/11/2023

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Sản xuất sợi nhân tạo                                                                                                                                                   | 2030        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                        | 2219        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220(Chính) |
| 16. | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu                                                                                               | 2399        |
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)                                                                                                   | 4791        |
| 18. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)                                                                                                              | 4799        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                    | 4933        |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                               | 5222        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)                                                                                            | 5229        |
| 24. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 25. | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                        | 3830        |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 27. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763        |
| 28. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764        |
| 29. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                     | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN KHẢ PHÚ   | Việt Nam  | Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 3.500.000.000         | 70,000    | 001092023146                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM HUƠNG GIANG | Việt Nam  | Tổ dân phố Bắc Mực, Thị trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam | 1.500.000.000         | 30,000    | 008197002780                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN KHẢ PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001092023146

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Vĩnh Lộc 2, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội